

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/HS-ST
Ngày 30-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư, ông Nguyễn Văn Bảng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Thúy H**, sinh năm 1983 tại thành phố CB, tỉnh CB; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKTT: Phường Sông Bằng, thành phố CB, tỉnh CB; Chỗ ở: Số nhà 73, tổ dân phố 7B, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Vũ Đình Hạng, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Đặng Thúy Bình, sinh năm 1957; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là thứ hai; Bị cáo không có cH, có 01 con sinh năm 2001.

- Tiền án: Tại Bản án số 146/2020/HSST ngày 24/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 29/12/2020.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Bản án số 01/2001/HSST ngày 08/01/2001, Tòa án nhân dân tỉnh CB xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Chiếm đoạt trẻ em”.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh B.

(Có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại:

- Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Đồng Mơ, xã Tam Hiệp, huyện YT, tỉnh B.

(Có mặt)

- Anh Lê Văn S, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ dân phố Thanh Mai, phường Đa Mai, thành phố B, tỉnh B.
(Có mặt)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan:

- Anh Phương Văn C, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn Trại Phúc Mãn, xã Xuân Hương, huyện LG, tỉnh B.
(Vắng mặt)

* Người làm chứng:

- Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1960

Địa chỉ: Số 60, đường Minh Khai, phường Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh B.
(Vắng mặt)

- Anh Nguyễn C T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 315, đường Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố B, tỉnh B.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2021, Vũ Thúy H, sinh năm 1983, nơi ĐKKHKT: Phường Sông Bằng, thành phố CB, tỉnh CB, chỗ ở hiện nay: Số nhà 73, tổ dân phố 7B, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B sử dụng tài khoản “Vũ Hạnh” trên trang mạng xã hội Facebook nhắn tin làm quen với anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1977, trú tại thôn Đồng Mơ, xã Tam Hiệp, huyện YT, tỉnh B. Quá trình làm quen đến ngày 27/02/2021, anh T và H hẹn gặp nhau tại khu vực phía sau Bến xe khách B, thành phố B, tỉnh B. Khoảng 09 giờ cùng ngày, H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila, màu vàng, biển kiểm soát 98K7-0441 từ nhà đến điểm hẹn để gặp anh T. Sau đó cả hai đi đến nhà nghỉ Kim L ở địa chỉ số 02, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh B và thuê phòng 306 ở tầng 3. Khi vào trong phòng, H bảo anh T đi tắm nên anh T cởi quần áo để bên ngoài rồi đi vào phòng tắm. Lúc này, H thấy anh T ở trong phòng tắm không quan sát được bên ngoài nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh T. H lục tìm trong túi áo của anh T thì phát hiện thấy có 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO S1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7+ và 01 chiếc ví bên trong có 200.000 đồng. H lấy trộm 02 chiếc điện thoại cùng số tiền 200.000 đồng rồi để lại chiếc ví vào vị trí cũ. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, H xuống lấy xe mô tô và đi về hướng cầu vượt đường Xương Giang, thành phố B. Khi đi qua cầu vượt, H rẽ vào đường Trần Đình Ngọc, phường Thọ Xương, thành phố B rồi vứt lại 02 chiếc điện thoại vừa trộm cắp được ở lề đường bên phải theo hướng đi của H. Còn số tiền 200.000 đồng, H đã chi tiêu cá nhân hết.

Cùng ngày, anh Nguyễn Xuân T đã đến C an thành phố B trình báo sự việc.

Ngày 05/3/2021, H ra đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của anh T đồng thời giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A51, màu đen, số IMEI 1: 352353112081499; IMEI 2: 352354112081497, gắn số thuê bao 0983.225.473, đã qua sử dụng (mật khẩu: bằng vân tay) và số tiền 1.100.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐG ngày 18/3/2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO S1, mua tháng 8/2020, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm tháng 02/2021 là 2.400.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*)

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7+, mua năm 2018, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm tháng 02/2021 là 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*)

- 02 sim điện thoại: 01 sim số thuê bao 0985.937.426, mua tháng 8/2020, đã qua sử dụng và 01 sim Viettel không nhớ số thuê bao, mua năm 2018, đã qua sử dụng có trị giá tại thời điểm tháng 02/2021 là 50.000 đồng/1 sim x 2 sim = 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*)”.

Quá trình điều tra xác định ngoài hành vi trên, H còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau: Khoảng tháng 02/2021, H cũng sử dụng tài khoản “Vũ Hạnh” trên trang mạng xã hội Facebook quen biết với anh Lê Văn S, sinh năm 1971, trú tại tổ dân phố Thanh Mai, phường Đa Mai, thành phố B, tỉnh B. Buổi sáng ngày 22/02/2021, anh S và H hẹn gặp nhau ở khu vực đầu cầu Mỹ Độ, thành phố B, tỉnh B. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, H một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98K7-0441 đến điểm hẹn gặp anh S. Anh S có rủ H đi đến nhà nghỉ để tâm sự, H đồng ý. Sau đó, cả hai đi đến nhà nghỉ 319 ở địa chỉ số 319, đường Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố B thuê phòng 201 ở tầng 2. Khi vào trong phòng, anh S cởi áo khoác ngoài đặt trên mặt ghế rồi đi vào nhà vệ sinh. Thấy anh S để tài sản sơ hở và đang trong nhà vệ sinh không quan sát được bên ngoài nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh S. H lục tìm trong túi áo khoác của anh S phát hiện thấy có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đen và 01 chiếc ví bên trong có số tiền 2.040.000 đồng. H lấy trộm chiếc điện thoại cùng số tiền 2.040.000 đồng, rồi để lại chiếc ví vào vị trí cũ và nói vọng vào trong nhà vệ sinh với anh S là “để em xuống dưới lấy chai nước uống”. Sau đó, H xuống lấy xe mô tô đi ra khỏi nhà nghỉ. Trên đường về nhà, H vứt lại chiếc điện thoại trên ở khu vực khuôn viên gần đầu cầu sắt, phường Mỹ Độ, thành phố B. Số tiền 2.040.000 đồng trộm cắp được, H chi tiêu cá nhân hết 940.000 đồng, còn lại 1.100.000 đồng đã giao nộp khi đầu thú.

Ngày 08/3/2021, anh Lê Văn S có đơn trình báo C an thành phố B. Ngày 09/03/2021 H đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh S như đã nêu ở trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG ngày 18/3/2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A5S, vỏ màu đen, mua tháng 12/2020, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm tháng 02/2021 là 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*)

- 02 sim điện thoại: số thuê bao 0868.460.871 và 0949.857.558, mua tháng 12/2020, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm tháng 02/2021 là 50.000 đồng/1 sim x 2 sim = 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*)”.

Ngày 20/4/2021, Cơ quan điều tra tiến hành cho anh Nguyễn Xuân T, anh Lê Văn S nhận dạng qua ảnh. Kết quả anh T nhận ra được H là người cùng anh T đi vào phòng 306 nhà nghỉ Kim L vào ngày 27/02/2021; anh S nhận ra được H là người cùng anh S đi vào phòng 201 nhà nghỉ 319 vào ngày 22/02/2021.

Ngày 24/4/2021, Cơ quan điều tra tiến hành xác định hiện trường, thực nghiệm điều tra vụ án. Kết quả bị can H xác định được phòng 306 nhà nghỉ Kim L là nơi đã trộm cắp tài sản của anh T vào ngày 27/02/2021 và phòng 201 nhà nghỉ 319 là nơi đã trộm cắp tài sản của anh S vào ngày 22/02/2021; đồng thời H cũng tự thực hiện lại được hành vi trộm cắp tài sản như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Đối với 03 chiếc điện thoại trộm cắp được, căn cứ lời khai của H, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng và xác định vị trí H vứt điện thoại nhưng đến nay chưa thu hồi được.

Ngày 26/4/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lê Văn S số tiền 1.100.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn S yêu cầu H bồi thường số tiền 2.740.000 đồng; anh Nguyễn Xuân T yêu cầu H bồi thường số tiền 3.900.000 đồng tương ứng với trị giá tài sản bị trộm cắp. Đến nay, H chưa bồi thường được.

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A51, màu đen, số IMEI 1: 352353112081499; IMEI 2: 352354112081497, gắn số thuê bao 0983.225.473, đã qua sử dụng (mật khẩu: bằng vân tay) được nhập kho vật chứng để xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 26 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B đã truy tố bị cáo Vũ Thúy H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhất trí bồi thường cho anh Lê Văn S số tiền 2.740.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Xuân T số tiền 3.900.000 đồng.

Bị hại anh Lê Văn S trình bày: Ngày 22/02/2021, tại phòng 201, nhà nghỉ 319 ở địa chỉ số 319, đường Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố B, anh bị bị cáo H trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đen và số tiền

2.040.000 đồng. Anh đã được Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 1.100.000 đồng. Anh yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền 2.740.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Bị hại anh Nguyễn Xuân T trình bày: Khoảng tháng 02/2021, anh có quen một người tên Hạnh trên trang mạng xã hội Facebook (sau này anh mới biết tên thật là H). Quá trình làm quen đến ngày 27/02/2021, anh và H hẹn gặp nhau tại khu vực phía sau Bến xe khách B, thành phố B, tỉnh B. Khoảng 09 giờ cùng ngày, H đến điểm hẹn để gặp anh, sau đó cả hai cùng đi đến nhà nghỉ Kim L ở địa chỉ số 02, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh B và thuê phòng 306 ở tầng 3. Khi vào phòng, H bảo anh đi tắm nên anh cởi quần áo để bên ngoài rồi đi vào phòng tắm. Khi anh từ phòng tắm ra thì phát hiện bị mất 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO S1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7+ và số tiền 200.000 đồng. Anh yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền 3.900.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thúy H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Thúy H từ 01 năm 02 tháng tù đến 01 năm 04 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/03/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh anh Lê Văn S số tiền 2.740.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Xuân T số tiền 3.900.000 đồng.
4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A51, màu đen, số IMEI 1: 352353112081499; IMEI 2: 352354112081497, gắn số thuê bao 0983.225.473, đã qua sử dụng (mật khẩu: bằng vân tay) nhưng cầm tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra C an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong ngày 22/02/2021 và ngày 27/02/2021, Vũ Thúy H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B, cụ thể như sau: Vụ thứ nhất, ngày 22/02/2021, tại phòng 201, nhà nghỉ 319 ở địa chỉ số 319, đường Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố B, Vũ Thúy H có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, trong có lắp 02 sim điện thoại, tổng trị giá là 1.800.000 đồng và số tiền 2.040.000 đồng của anh Lê Văn S, sinh năm 1971, trú tại tổ dân phố Thanh Mai, phường Đa Mai, thành phố B, tỉnh B; Vụ thứ hai, ngày 27/02/2021, tại phòng 306, nhà nghỉ Kim L ở địa chỉ số 02, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Ngô Quyền, thành phố B, Vũ Thúy H có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO S1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7+, trong mỗi điện thoại đều lắp 01 thẻ sim điện thoại, tổng trị giá là 3.700.000 đồng và số tiền 200.000 đồng của anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1977, trú tại thôn Đồng Mơ, xã Tam Hiệp, huyện YT, tỉnh B. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xét xử hình sự nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu bản thân mà tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, áp dụng hình phạt tù giam có thời hạn để đảm bảo giáo dục bị cáo thành C dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo ra đầu thú. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét, quyết

định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án và thực hiện 2 vụ trộm cắp nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g,h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Lê Văn S số tiền 2.740.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Xuân T số tiền 3.900.000 đồng.

[8] Về vật chứng của vụ án: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A51, màu đen, số IMEI 1: 352353112081499; IMEI 2: 352354112081497, gắn số thuê bao 0983.225.473, đã qua sử dụng (mật khẩu: bằng vân tay) do không L quan đến hành vi phạm tội nhưng cầm tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585 của Bộ luật Dân sự; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Vũ Thúy H 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/03/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Lê Văn S số tiền 2.740.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Xuân T số tiền 3.900.000 đồng.

- Về vật chứng: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A51, màu đen, số IMEI 1: 352353112081499; IMEI 2: 352354112081497, gắn số thuê bao 0983.225.473, đã qua sử dụng (mật khẩu: bằng vân tay) nhưng cầm tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 332.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B
- VKSND thành phố B;
- C an thành phố B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thảo